

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **85/2019/DS-ST**

Ngày: 28-11-2019

V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Đồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vương Thị Vui;

2. Ông Trương Hữu Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Quốc Khanh – Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 317/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2019/QĐXXST-DS ngày 31/10/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Hộ kinh doanh Thạch Thị Kim H (Cửa hàng vật liệu xây dựng Hồng P), địa chỉ: ấp C, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương do bà Thạch Thị Kim H, sinh năm 1974; HKTT: ấp H xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương đứng tên đăng ký kinh doanh.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Chí H, sinh năm 1989 và chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1991; HKTT: ấp H, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Thạch Thị Kim H, bị đơn chị Nguyễn Thị Kim T có mặt. Bị đơn anh Nguyễn Chí H được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 13/9/2019, quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Thạch Thị Kim H trình bày:***

Bà Thạch Thị Kim H, sinh năm 1974; HKTT: Ấp H, xã T, huyện Dầu T, tỉnh Bình Dương có đứng tên đăng ký kinh doanh với tên là Hộ kinh doanh Thạch Thị Kim H (Cửa hàng vật liệu xây dựng Hồng P) tại địa chỉ ấp C, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương. Quá trình làm ăn buôn bán, bà H có quen biết đối với anh H và chị T.

Trên cơ sở quen biết, khoảng tháng 8/2018, anh H và chị T có đến hỏi mua vật tư xây dựng về để xây dựng nhà ở nên bà H đồng ý bán. Khi đến mua, anh H và chị T thỏa thuận với bà H là sau khi xây dựng xong nhà sẽ thanh toán tiền. Bà H bán vật tư xây dựng cho anh H và chị T với tổng số tiền 61.550.000 đồng, sau đó anh H và chị T có thanh toán cho bà H được số tiền 30.000.000 đồng. Tính đến ngày 06/8/2018, anh H và chị T còn thiếu bà H số tiền 31.550.000 đồng. Việc thiếu tiền, bà H có lập “Hóa đơn bán lẻ”, anh H và chị T ký tên xác nhận. Sau đó, nhiều lần bà H yêu cầu thanh toán tiền thì anh H và chị T vẫn không trả được mà còn thách thức khởi kiện.

Tại phiên tòa, bà H khởi kiện yêu cầu anh H và chị T phải thanh toán hết số tiền còn nợ là 31.550.000 đồng, yêu cầu thanh toán 01 lần, không yêu cầu tính lãi suất.

- *Chứng cứ nguyên đơn bà H cung cấp*: Đơn khởi kiện ngày 13/9/2019; bản sao giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của nguyên đơn; 01 bản sao giấy xác nhận đăng ký hộ kinh doanh và giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh; 01 bản sao “Hóa đơn bán lẻ” do Cửa hàng VLXD&TTNT Hồng P phát hành vào ngày 06/8/2018; bản tự khai ngày 13/9/2019 của nguyên đơn. Ngoài ra, bà H không cung cấp chứng cứ và có ý kiến, yêu cầu gì khác.

*** *Quá trình tố tụng giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị Kim Thu trình bày:***

Chị T có mối quan hệ là vợ của anh H và vợ chồng vẫn còn chung sống với nhau tại ấp H, xã T. Khi Tòa án triệu tập anh H tham gia làm việc, cung cấp chứng cứ, hòa giải thì chị T có thông báo và giao lại giấy triệu tập cho anh H nhưng anh H không có ý kiến gì, không tham gia tố tụng tại Tòa án.

Tại phiên tòa, chị T xác định, việc mua bán vật tư xây dựng nhà của vợ chồng chị T và anh H đối với bà H là có thật và đúng như lời trình bày của bà H. Theo chứng cứ là “Hóa đơn bán lẻ” do Cửa hàng VLXD&TTNT Hồng P phát hành vào ngày 06/8/2018 mà bà H cung cấp trong đó có thể hiện nội dung việc mua bán vật tư xây dựng nhà và có chữ ký xác nhận đúng là của chị T và anh H, theo đó số tiền mua vật tư xây dựng nhà mà chị T và anh H hiện còn nợ của bà H là 31.550.000 đồng. Trước yêu cầu khởi kiện của bà H, chị T và anh H chấp nhận thanh toán số tiền còn nợ là 31.550.000 cho bà H.

Chứng cứ bị đơn chị T cung cấp: Không.

*** *Quá trình tố tụng giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Chí H:***

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng như tổng đạt Thông báo thu lý, yêu cầu cung cấp

chứng cứ, các văn bản tố tụng khác bị đơn anh H biết và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia giải quyết vụ án nhưng anh H vẫn vắng mặt không lý do.

Chứng cứ bị đơn anh H cung cấp: Không.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng (ông Khanh) ý kiến:**

Quá trình tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, nguyên đơn bà H, bị đơn chị T có mặt; bị đơn anh H được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Việc vắng mặt của bị đơn anh H là cố tình, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản. Không kiến nghị khắc phục, bổ sung thủ tục tố tụng. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Sau khi nghe lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định,

[1] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà H, bị đơn chị T có mặt. Bị đơn anh H được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Việc vắng mặt của bị đơn anh H là cố tình, vì vậy để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự còn lại trong vụ án, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H tại phiên tòa theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bà H xác định yêu cầu khởi kiện là yêu cầu anh H và chị T phải có trách nhiệm thanh toán số tiền còn nợ lại 31.550.000 đồng cho Hộ kinh doanh Thạch Thị Kim H theo “Hóa đơn bán lẻ” do Cửa hàng VLXD&TTNT Hồng P phát hành vào ngày 06/8/2018. Quá trình tố tụng, chị T đồng ý cùng anh H sẽ thanh toán toàn bộ số tiền nói trên cho bà H, riêng anh H vắng mặt nên không thu thập được ý kiến. Các bên đương sự đều có nơi cư trú tại ấp H, xã T, huyện D nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Dầu Tiếng theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản (vật tư xây dựng).

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hộ kinh doanh Thạch Thị Kim H:

[3.1] Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, bà H yêu cầu anh H và chị T phải có trách nhiệm thanh toán số tiền còn nợ lại 31.550.000 đồng theo “Hóa đơn bán lẻ” do Cửa hàng VLXD&TTNT Hồng P phát hành vào ngày 06/8/2018; chị Thu xác định vợ chồng chị T và anh H có mua bán vật tư để xây dựng nhà,

xác định chữ ký và chữ viết họ tên trên “Hóa đơn bán lẻ” đúng là của vợ chồng chị T và anh H và hiện còn nợ bà H số tiền 31.550.000 đồng theo đúng như chứng cứ mà bà H đã cung cấp, chị T đồng ý cùng anh H thanh toán toàn bộ số tiền nói trên cho bà H. Việc thừa nhận chứng cứ cũng như số tiền mua bán vật tư còn thiếu của chị T là tình tiết, sự việc mà bà H không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3.2] Chị T thừa nhận vợ chồng chị T và anh H có mua bán vật tư để xây dựng nhà và hiện còn nợ bà H số tiền là 31.550.000 đồng nhưng không thanh toán được cho bà H là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bà H, cần buộc vợ chồng chị T và anh H có trách nhiệm liên đới cùng nhau thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ cho bà H.

[4] Quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành các hoạt động tố tụng thu thập chứng cứ, hòa giải, mở phiên tòa xét xử theo quy định nhưng anh H không hợp tác, không cung cấp ý kiến, không tham gia tố tụng nên Tòa án không xem xét ý kiến của anh H.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về phần các thủ tục tố tụng, diễn biến tại phiên tòa cũng như ý kiến đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Chị T và anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 92, 138, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh Thạch Thị Kim H (Cửa hàng vật liệu xây dựng Hồng P) đối với anh Nguyễn Chí H và chị Nguyễn Thị Kim T về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản (vật tư xây dựng nhà)”.

1.1. Buộc anh Nguyễn Chí H và chị Nguyễn Thị Kim T phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Hộ kinh doanh Thạch Thị Kim H (Cửa hàng vật liệu xây dựng Hồng P) số tiền còn thiếu là 31.550.000 đồng (ba mươi một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) theo “Hóa đơn bán lẻ” do Cửa hàng VLXD&TTNT Hồng P phát hành vào ngày 06/8/2018.

1.2. Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H và chị T không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng anh H và

chị T còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Hoàn trả cho Hộ kinh doanh Thạch Thị Kim H (Cửa hàng vật liệu xây dựng Hồng P) số tiền 788.750 đồng (bảy trăm tám mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0031922 ngày 06/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

2.2. Anh Nguyễn Chí H và chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu số tiền 1.577.500 đồng (một triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

3. Quyền kháng cáo và yêu cầu thi hành án.

3.1. Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 28/11/2019).

3.2. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

3.3. Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Đồng